TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 120/2023/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Khê,ngày 28 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 235/2023/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phùng Thị Y, sinh năm 1989

Bị đơn: Anh Tạ Anh T, sinh năm 1983

Đều trú tại: Khu N, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phùng Thị Y và anh Tạ Anh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Phùng Thị Y và anh Tạ Anh T thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Tạ Bảo N, sinh ngày 11/4/2015 và cháu Tạ Thùy D, sinh ngày 14/4/2012. Nay ly hôn chị Phùng Thị Y và anh Tạ Anh T thống nhất thỏa thuận: Anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục cháu Tạ Bảo N, sinh ngày 11/4/2015 và cháu Tạ Thùy D, sinh ngày 14/4/2012, chị Y cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T với mức cấp dưỡng: 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/1 tháng cho cả hai con chung, phương thức cấp dưỡng theo hàng tháng kể từ tháng 8/2023 cho đến khi các con chung thành niên, lao động tự túc được.

Không bên nào được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp: Chị Phùng Thị Y và anh Tạ Anh T thống nhất xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

Chị Phùng Thị Y xin tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và chịu Y phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) phí cấp dưỡng nuôi con chung. Xác nhận chị Phùng Thị Y đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0008265 ngày 18/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ;
- Các Đương sự;
- UBND xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ;
- Lu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Hà Tiến Nghị